

Số: /2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội
(Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 27, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày....tháng 6 năm 2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô); Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; Báo cáo giải trình, tiếp thu

của Ủy ban nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô) .

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng hưởng chính sách là người đang thường trú tại thành phố Hà Nội, có nhu cầu được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế gồm:

1. Người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình thoát nghèo, hộ gia đình thoát cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội (tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND Thành phố về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và được điều chỉnh khi Thành phố có văn bản điều chỉnh).

2. Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

3. Người khuyết tật nhẹ chưa có thẻ bảo hiểm y tế (không bao gồm trẻ em khuyết tật nhẹ dưới 16 tuổi).

4. Người dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

5. Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn của Thành phố, chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế đang tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Hà Nội (kể cả công lập và ngoài công lập).

6. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn của Thành phố.

7. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (Trừ trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đóng theo phương thức quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số

159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ) (được điều chỉnh tương ứng khi Nhà nước thay đổi chính sách).

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Nội dung, mức hỗ trợ về bảo hiểm xã hội tự nguyện

Ngoài mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện được quy định tại Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ thêm tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo hiểm xã hội, cụ thể:

a) Hỗ trợ thêm 50% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người tham gia thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Hỗ trợ thêm 60% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người thuộc hộ cận nghèo.

c) Hỗ trợ thêm 10% mức đóng BHXH tự nguyện đối với các đối tượng quy định tại tiết c, tiết d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.

(Mức hỗ trợ này được điều chỉnh khi Chính phủ ban hành chính sách điều chỉnh)

2. Nội dung, mức hỗ trợ về bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với thành viên hộ gia đình nghèo được công nhận thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, thành viên hộ gia đình cận nghèo được công nhận thoát cận nghèo. Thời gian hỗ trợ 36 tháng kể từ tháng được công nhận thoát cận nghèo.

b) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật nhẹ chưa có thẻ bảo hiểm y tế *(không bao gồm trẻ em khuyết tật nhẹ dưới 16 tuổi)*.

d) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa có thẻ bảo hiểm y tế. Hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ.

e) Hỗ trợ thêm 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn của Thành phố, chưa được cấp thẻ bảo hiểm

y tế đang tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Hà Nội (*kể cả công lập và ngoài công lập*).

f) Hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn của Thành phố.

3. Mức hỗ trợ sẽ được điều chỉnh tương ứng khi Nhà nước thay đổi chính sách hỗ trợ BHXH, BHYT.

Điều 4. Kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước theo phân cấp

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường kỳ của HĐND thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày / /2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- BHXH Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Công Giao tiếp điện tử TP, Công báo Thành phố;
- Lưu: VT,....

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn